TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số 01/**2018/DSST**
ngày 01/02/2018
V/v "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Hồng Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Bùi Thị Bích Trâm
Ông Phạm Xoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 01/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2017/TLST-DS ngày 10/10/2017 về "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐST-DS ngày 25/12/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Bích H.**, sinh năm 1966.
Trú tại: số K6/1 – CVA, quận HC, Tp ĐN. (Có mặt)

**** Bị đơn:* Bà Nguyễn Tường V.**, sinh năm 1975
Trú tại K266/H67/12 – HD, quận H., Tp ĐN. (Vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn – Bà Phan Thị Bích H. trình bày:*

Vào tháng 6 năm 2012 bà Nguyễn Tường V. có mượn của bà nhiều lần với số tiền 59.000.000đ và hẹn một tháng sau sẽ trả nợ nhưng bà V. không trả đến năm 2013 bà V. viết giấy hẹn nợ mỗi tháng trả 2.000.000đ, trả được 01 tháng và không trả nữa. Cho đến đầu năm 2017 thì V. đã trả cho bà tổng cộng là 15.200.000đ và không trả nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà V. trả cho một lần số tiền còn nợ là 43.800.000đ và không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn – bà Nguyễn Tường V. trình bày:*

Bà Nguyễn Tường Vân thừa nhận vào năm 2012 bà có mượn của bà Phan Thị Bích H. số tiền 59.000.000đ và đã trả được cho bà H. tổng cộng 15.200.000đ như lời bà H. trình bày. Hiện nay bà xác định còn nợ lại bà H. số tiền 43.800.000đ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh thoái hóa cột sống nên không có khả năng trả một lần cho bà H. số tiền trên. Bà đồng ý trả nợ và xin được trả mỗi tháng 700.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền còn nợ là 43.800.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Căn cứ vào giấy hẹn nợ ngày 28/9/2015 và giấy hẹn nợ ngày 27/11/2016 của bà Nguyễn Tường V. đã viết giấy mượn bà Phan Thị Bích H. số tiền 59.000.000đ. Trong quá trình mượn tiền bà V. đã trả cho bà H. tổng cộng được 15.200.000đ. Hiện nay bà V. còn nợ bà H. 43.800.000đ. Mặc dù bà cũng đã nhiều lần yêu cầu bà V. trả nợ nhưng vẫn không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V. phải trả cho bà số tiền trên một lần và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Tường V. thừa nhận bà có viết giấy hẹn nợ ngày 28/9/2015 và giấy hẹn nợ ngày 27/11/2016 với số tiền 59.000.000.000đ cho bà Phan Thị Bích H., từ khi mượn tiền đến nay bà đã trả cho bà H. được 15.200.000đ, hiện nay bà còn nợ bà H. số tiền 43.800.000đ. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà đồng ý có trách nhiệm trả cho bà H., tuy nhiên công việc hiện nay của bà không ổn định và xin được trả dần mỗi thánh 700.000 cho đến khi hết nợ, do đó HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích H. về việc đòi lại số tiền trên đối với và Nguyễn Tường V. là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do bà Nguyễn Tường V. vi phạm thời gian về nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho bà Phan Thị Bích H. nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H. buộc bà V. phải có trách nhiệm trả nợ số tiền 43.800.000 đồng tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết và không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu của bị đơn là bà Nguyễn Tường V. đề nghị được trả 700.000đ/tháng cho đến khi trả xong nợ không được nguyên đơn là bà Phan Thị Bích H. chấp nhận nên HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Tường V. phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phan Thị Bích H. về việc "*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* đối với bà Nguyễn Tường V.

Xử: Buộc bà Nguyễn Tường V. phải trả cho bà Phan Thị Bích H. số tiền 43.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DSST 2.190.000 đồng bà Nguyễn Tường V. phải chịu.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Bích H. số tiền tạm ứng án phí là 1.182.500 đồng tại biên lai thu số 009758 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND q. Hải Châu;*
- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *Chi cục THADS q. Hải Châu;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

Vũ Hồng Hải